TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS-PT
Ngày 24 - 4 - 2020
V/v tranh chấp nợ huê.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phước Minh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp nợ huê"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐ-PT ngày 04/3/2020; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 288/TB-TA ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số x/2 NTN, Phường y, thành phố ĐL.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thanh X, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số x NTN, Phường y, thành phố ĐL.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Lê Thị H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số x/3 NTN, Phường y, thành phố ĐL.

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị H – Nguyên đơn.

(Bà H, bà X có mặt; bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn của bà Nguyễn Thị H thì:

Do là hàng xóm của nhau nên bà có tham gia chơi huê do bà X làm cái cụ thể như sau:

+ Dây huê 1.000.000đ ngày 05/5/2016 gồm 32 phần, bà tham gia 03 phần và đã đóng được 17 kỳ (tức là đóng đến ngày 05/9/2017), số tiền đóng các kỳ cụ thể:

- Ngày 05/5/2016 áp cái 1.000.000đ x 3 phần = 3.000.000đ;
- Ngày 05/6/2016 đóng 740.000đ x 3 phần = 2.200.000đ;
- Ngày 05/7/2016 đóng 730.000đ x 3 phần = 2.190.000đ;
- Ngày 05/8/2016 đóng 760.000đ x 3 phần 2.280.000đ;
- Ngày 05/9/2016 đóng 720.000đ x 3 phần = 2.160.000đ;
- Ngày 05/10/2016 đóng 740.000đ x 3 phần = 2.220.000đ;
- Ngày 05/11/2016 đóng 740.000đ x 3 phần = 2.220.000đ;
- Ngày 05/12/2016 đóng 700.000đ x 3 phần = 2.100.000đ;
- Ngày 05/01/2017 đóng 640.000đ x 3 phần = 1.920.000đ;
- Ngày 05/02/2017 đóng 650.000đ x 3 phần = 1.950.000đ;
- Ngày 05/3/2017 đóng 630.000đ x 3 phần = 1.890.000đ;
- Ngày 05/4/2017 đóng 600.000đ x 3 phần = 1.800.000đ;
- Ngày 05/5/2017 đóng 600.000đ x 3 phần = 1.800.000đ;
- Ngày 05/6/2017 đóng 690.000đ x 3 phần = 2.070. 000đ;
- Ngày 05/7/2017 đóng 640.0000đ x 3 phần = 1.920.000đ;
- Ngày 05/8/2017 đóng 600.000đ x 3 phần = 1.800.000đ;
- Ngày 05/9/2017 đóng 600.000đ x 3 phần = 1.800.000đ;

Như vậy, bà đã đóng cho bà X tổng số tiền huê là 35.340.000đ, số tiền huê lãi bà sẽ được nhận là 15.660.000đ. Dây huê 1.000.000đ này bà yêu cầu bà X phải trả cho bà cả tiền gốc và lãi là 51.000.000đ.

+ Dây huê 2.000.000đ ngày 30/10/2016 gồm 14 phần, bà tham gia 02 phần và đã đóng được 12 kỳ, số tiền đóng các kỳ cụ thể:

- Ngày 30/10/2016 áp cái 2.000.000đ x 2 phần = 4.000.000đ;
- Ngày 30/11/2016 đóng 1.640.000đ x 2 phần = 3.280.000đ;
- Ngày 30/12/2016 đóng 1.550.000đ x 2 phần = 3.100.000đ;
- Ngày 30/01/2017 đóng 1.600.000đ x 2 phần = 3.200.000đ;

- Ngày 30/02/2017 đóng 1.550.000đ x 2 phần = 3.100.000đ;

- Ngày 30/3/2017 đóng 1.550.000đ x 2 phần = 3.100.000đ;

- Ngày 30/4/2017 đóng 1.520.000đ x 2 phần = 3.040.000đ;

- Ngày 30/5/2017 đóng 1.520.000đ x 2 phần = 3.040.000đ;

- Ngày 30/6/2017 đóng 1.490.000đ x 2 phần = 2.980.000đ;

- Ngày 30/7/2017 đóng 1.600.000đ x 2 phần = 3.200.000đ;

- Ngày 30/8/2017 đóng 1.550.000đ x 2 phần = 3.100.000đ;

- Ngày 30/9/2017 đóng 1.650.000đ x 2 phần = 3.330.000đ;

Bà đã đóng tiền huê cho bà X đến ngày 30/9/2017 với số tiền gốc là 38.440.000đ, tiền lãi bà được hưởng của 12 kỳ là 9.560.000đ, còn 2 kỳ hốt chót là của bà. Như vậy đối với dây huê này mặc dù đã kết thúc, bà hốt chót được 48.000.000đ nhưng bà X vẫn không thanh toán tiền cho bà.

Tổng số tiền gốc đối với hai dây huê bà đã đóng cho bà X là 73.780.000đ, tiền lãi là 25.220.000đ. Tổng cộng là 99.000.000đ.

Bà X đã thanh toán cho bà nhiều lần như sau:

- Ngày 16/11/2017 trả 3.000.000đ; ngày 23/12/2017 trả 2.000.000đ; ngày 24/12/2017 trả 1.000.000đ; ngày 18/01/2018 trả 900.000đ; ngày 25/01/2018 trả 1.100.000đ; ngày 11/2/2018 trả 2.000.000đ;

- Ngày 03/01/2018 chị dâu bà X (bà H) trả 19.000.000đ.

Tính đến ngày 25/2/2018 thì bà X đã trả cho bà tổng số tiền là 29.000.000đ. Sau đó bà và bà X chốt lại số tiền bà X còn nợ bà 70.000.000đ và bà X đã ghi trong giấy chốt với dòng chữ *"Hàng tháng 5.000.000đ"* có nghĩa hàng tháng bà X sẽ trả cho bà số tiền 5.000.000đ cho đến khi hết nợ. Sau đó bà X tiếp tục trả được 11.000.000đ cụ thể như sau:

- Ngày 28/3/2018 trả 1.500.000đ; ngày 08/4/2018 trả 1.500.000đ; ngày 22/4/2018 trả 1.000.000đ; ngày 03/5/2018 trả 1.000.000đ; ngày 15/5/2018 trả 1.000.000đ; ngày 10/6/2018 trả 500.000đ; ngày 11/6/2018 trả 500.000đ; ngày 15/6/2018 trả 500.000đ; ngày 26/6/2018 trả 500.000đ; ngày 01/7/2018 trả 500.000đ; ngày 13/7/2018 trả 1.000.000đ; ngày 25/7/2018 trả 500.000đ; ngày 26/7/2018 trả 500.000đ; ngày 11/8/2018 trả 500.000đ.

Hiện nay bà X còn nợ bà số tiền gốc là 59.000.000đ nên bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà X phải trả cho bà số tiền nói trên và tiền lãi suất là 11.328.000đ (cụ thể 59.000.000đ x 0,8%/tháng x 24 tháng "từ ngày ngưng huê 30/10/2017 đến ngày 30/10/2019" = 11.328.000đ) và tiếp tục thanh toán cho bà khoản tiền lãi theo mức lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 31/10/2019 cho đến ngày Tòa án xét xử xong vụ án.

Bị đơn bà Phạm Thanh X thừa nhận có làm cái và chơi 02 dây huê như bà H trình bày, tuy nhiên đối với dây huê 1.000.000đ ngày 05/5/2016 mà bà H chơi 03 phần thì bà H đã đóng được 17 tháng của 3 phần huê trên với số tiền là

32.400.000đ. Đến tháng 10/2017 do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà ngưng huê. Nay bà xác nhận bà nợ tiền huê của bà H là 32.400.000đ.

Đối với dây huê 2.000.000đ ngày 30/10/2016 mà bà H chơi 02 phần thì bà đã chồng đủ số tiền 40.000.000đ, do dây huê này chơi đã lâu nên bà không nhớ bao nhiêu phần và bao nhiêu người chơi.

Đối với việc bà H yêu cầu bà trả số tiền 59.000.000đ và lãi suất là 11.328.000đ và tiếp tục thanh toán cho bà H khoản tiền lãi suất 0.8%/tháng kể từ ngày 31/10/2019 cho đến ngày Tòa án xét xử xong vụ án thì bà không đồng ý. Bà chỉ đồng ý trả lại cho bà H số tiền 32.400.000đ. Đối với dây huê 2.000.000đ thì bà đã trả đủ cho bà H 40.000.000đ nên bà không đồng ý trả cho bà H.

Theo lời trình bày của bà Lê Thị H thì: Ngày 03/01/2018 bà có trả cho bà H số tiền 19.000.000đ thay cho bà X, số tiền này bà đã cho bà X nên bà không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL. Xử:

Buộc bà Phạm Thanh X có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 50.696.340đ (năm mươi triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi đồng), trong đó tiền gốc là 45.569.740đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), tiền lãi là 5.126.600đ (năm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 14/11/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, buộc bà Phạm Thanh X có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền nợ huê là 59.000.000 đồng và khoản tiền lãi chậm trả là 11.516.796 đồng (từ ngày 30/10/2017 đến ngày 12/11/2019 là 24 tháng 12 ngày x 0,8%/tháng x 59.000.000 đồng), tổng cộng là 70.516.796 đồng và buộc bà X có nghĩa vụ trả lãi cho bà H cho đến ngày Tòa án xét xử phúc thẩm xong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Phạm Thanh X không chấp nhận kháng cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc giữa bà Nguyễn Thị H và bà Phạm Thanh X có quan hệ chơi huê với nhau, do các bên không thống nhất được số tiền bên chơi huê đã nhận nên phát sinh tranh chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp nợ huê"* là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thì thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà H và bà X đều thừa nhận có quan hệ chơi huê với nhau. Cụ thể dây huê 1.000.000đ, bà H chơi ba phần, áp cái ngày 05/5/2016 (đã đóng được 17 phần) và dây huê 2.000.000đ, bà H chơi hai phần, áp cái ngày 30/10/2016 (đã đóng được 14 phần), hiện nay các dây huê này đã chấm dứt. Bà H cho rằng trong cả hai dây huê trên, mặc dù đã đóng đầy đủ cho đến khi bể huê nhưng chưa được hốt, còn bà X lại cho rằng đối với dây huê 2.000.000đ thì bà đã chồng đủ số tiền là 40.000.000đ cho bà H nhưng bà X lại không có chứng cứ chứng minh và bà H cũng không thừa nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận lời trình bày trên của bà X. Sau khi xét xử sơ thẩm thì bà X cũng không có kháng cáo, Viện kiểm sát cũng không có kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không đề cập đến là có căn cứ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền gốc mà bà H đã đóng cho bà X tổng cộng của hai dây huê là 73.780.000đ là có trên thực tế và phù hợp với tài liệu chứng cứ do bà H xuất trình.

Đối với yêu cầu tính lãi của bà H thì thấy rằng:

Việc con huê bỏ một số tiền để được ưu tiên hốt trước, phần tiền mà người chơi chưa hốt đóng để người bỏ số tiền đó hốt sau khi trừ số tiền mà người hốt bỏ được xem là tiền lãi. Do mức lãi này là quá cao nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước để điều chỉnh lại mức lãi suất 9%/năm là có căn cứ. Cụ thể:

+ Đối với dây huê 1.000.000đ áp cái ngày 05/5/2016:

Do thời gian bà H đóng huê cuối cùng là ngày 05/9/2017, nên mốc thời gian để tính lãi là từ ngày 05/6/2016 -> ngày 05/10/2017, cụ thể:

- Từ ngày 05/6/2016 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 16 tháng = 540.000đ;

- Từ ngày 05/7/2016 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 15 tháng = 506.250đ;

- Từ ngày 05/8/2016 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 14 tháng = 472.500đ;

- Từ ngày 05/9/2016 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 13 tháng = 438.750đ;

- Từ ngày 05/10/2016 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 12 tháng = 405.000đ;

- Từ ngày 05/11/2016 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 11 tháng = 371.250đ;

- Từ ngày 05/12/2016 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 10 tháng = 337.500đ;

- Từ ngày 05/01/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 09 tháng = 303.750đ;

- Từ ngày 05/02/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 08 tháng = 270.000đ;

- Từ ngày 05/3/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 07 tháng = 236.250đ;

- Từ ngày 05/4/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 06 tháng = 202.500đ;

- Từ ngày 05/5/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 05 tháng = 168.750đ;

- Từ ngày 05/6/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 04 tháng = 135.000đ;

- Từ ngày 05/7/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 03 tháng = 101.250đ;

- Từ ngày 05/8/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 02 tháng = 67.500đ;

- Từ ngày 05/9/2017 -> 05/10/2017: 3.000.000đ x 1,125%/tháng x 01 tháng = 33.750đ.

Tổng cộng lãi suất là: 4.590.000đ.

* Lãi suất từ ngày 06/10/2017 - > ngày 30/10/2017: 35.340.000đ (tiền thực tế bà H đóng huê) x 0,75% x 24 ngày = 212.040đ.

Tổng lãi suất của hai khoản trên là 4.802.040đ (1).

+ Đối với dây huê 2.000.000đ áp cái ngày 30/10/2016:

Do thời gian bà H đóng huê cuối cùng là ngày 30/9/2017, nên mốc thời gian để tính lãi là từ ngày 30/11/2016 -> ngày 30/10/2017, cụ thể:

- Từ ngày 30/11/2016-> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 11 tháng = 495.000đ;

- Từ ngày 30/12/2016-> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 10 tháng = 450.000đ;

- Từ ngày 30/01/2017-> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 09 tháng = 405.000đ;

- Từ ngày 30/02/2017 -> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 08 tháng = 360.000đ;

- Từ ngày 30/3/2017 -> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 07 tháng = 315.000đ;

- Từ ngày 30/4/2017 -> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 06 tháng = 270.000đ;

- Từ ngày 30/5/2016-> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 05 tháng = 225.000đ;

- Từ ngày 30/6/2017-> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 04 tháng = 180.000đ;

- Từ ngày 30/7/2017-> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 03 tháng = 135.000đ;

- Từ ngày 30/8/2017-> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 02 tháng = 90.000đ;

- Từ ngày 30/9/2017-> 30/10/2017: 4.000.000đ x 1,125%/tháng x 01 tháng = 45.000đ.

Tổng cộng lãi suất là: 2.970.000đ (2).

Cộng (1) và (2) thì lãi suất của hai dây huê nói trên tính đến ngày 30/10/2017 là 7.772.040đ (3).

Từ ngày 01/11/2017 -> 03/01/2018 (ngày hai bên chốt nợ bà X đã trả được 29.000.000đ), lãi suất của hai khoản trên là: 73.780.000đ x 0,75%/tháng x 02 tháng (làm tròn) = 1.106.700đ (4).

Cộng (3) và (4) thì lãi suất của hai dây huê nói trên tính đến ngày 03/01/2018 là 8.878.740đ.

Sau khi trừ tiền lãi thì số tiền còn lại được trừ vào tiền gốc, cụ thể: 29.000.000đ – 8.878.740đ = 20.121.260đ.

Như vậy tiền gốc bà X còn nợ bà H đến thời điểm ngày 03/01/2018 là 53.658.740đ.

[6.4] Từ ngày 04/01/2018 -> ngày 11/8/2018 (thời điểm bà X trả thêm được 11.000.000đ), lãi được tính như sau: 53.658.740đ x 0,75%/tháng x 07 tháng 07 ngày = 2.911.000đ.

Sau khi trừ tiền lãi thì số tiền còn lại được trừ vào tiền gốc, cụ thể: 11.000.000đ – 2.911.000đ = 8.089.000đ.

Như vậy tiền gốc bà X nợ đến thời điểm ngày 11/8/2018 là 53.658.740 - 8.089.000đ = 45.569.740đ.

[6.5] Tiền lãi từ ngày 12/8/2018 -> ngày 12/11/2019:

45.569.740đ x 0,75% x 15 tháng = 5.126.600đ.

Như vậy tổng cộng gốc và lãi bà X còn phải trả cho bà H là 50.696.340đ.

Với những nhận định trên thì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H để buộc bà X thanh toán cho bà H tổng số tiền 50.696.340đ là có căn cứ.

Với phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Xử:

1- Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 35/2019/DS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL về việc "*Tranh chấp nợ huê"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H với bị đơn bà Phạm Thanh X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H.

1.1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc "*Tranh chấp nợ huê*" đối với bà Phạm Thanh X.

Buộc bà Phạm Thanh X có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 50.696.340đ (năm mươi triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi đồng), trong đó tiền gốc là 45.569.740đ (bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi đồng), tiền lãi là 5.126.600đ (năm triệu một trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

- Lãi suất chậm thi hành án:

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự".

2- Về án phí sơ thẩm:

2.1- Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 990.983đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 1.775.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011840 ngày 28/01/2019 và số 0012653 ngày 08/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐL. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 784.017đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn thừa.

2.2- Buộc bà Phạm Thanh X phải chịu 2.534.817đ án phí dân sự sơ thẩm.

3- Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0016901 ngày 25/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố ĐL.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Tp. ĐL;
- CCTHADS Tp. ĐL;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Mạnh Hùng